

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ THU THỦY

QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 9 34 04 10

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội - Năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT

2. PGS.TS. ĐÀO VĂN HIỆP

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Danh Sơn

Phản biện 2: PGS.TS Bùi Văn Huyền

Phản biện 3: TS. Dương Đình Giám

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện
học tại Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương vào hồigiờ
... ngày ... tháng... năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Thư viện Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

Thư viện Quốc Gia, Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Hải Phòng là thành phố cảng, trung tâm công nghiệp, dịch vụ, đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không. Với những lợi thế đó, trong những năm vừa qua Hải Phòng luôn là một trong những thành phố trong cả nước có tốc độ phát triển nhanh và bền vững. Thành phố coi phát triển nhanh các KCN là một bước đột phá với vai trò là đòn bẩy trong tăng trưởng và tái cơ cấu kinh tế. Theo Quy hoạch tổng thể các KCN Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thành phố Hải Phòng có 17 KCN với diện tích 9.710 ha.

Sự phát triển các KCN góp phần quan trọng vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được thì việc phát triển KCN tại Hải Phòng vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt từ góc độ Quản lý nhà nước: Cơ chế, chính sách quản lý đất đai, đền bù, hỗ trợ người dân dành đất cho KCN, xây dựng khu tái định cư chưa được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn; Chưa xây dựng được quy hoạch phát triển hệ thống các CCN trên địa bàn thành phố để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và lộ trình đầu tư xây dựng và phát triển CCN; Việc phân cấp, ủy quyền cho BQL trong một số lĩnh vực chưa thực hiện đầy đủ, chưa thống nhất trong cả nước; Việc chậm ban hành phối hợp trong công tác giữa các cơ quan chức năng, UBND quận, huyện với Ban Quản lý KKT ảnh hưởng đến giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các KCN và các nhà đầu tư; Công tác xúc tiến đầu tư chậm đổi mới phương thức, hình thức hoạt động, chạy đua theo số lượng ít quan tâm tới chất lượng;

Từ thực tế đó, tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng”*** làm hướng nghiên cứu cho đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế của mình.

2. Mục đích, ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài luận án

** Mục đích của việc nghiên cứu đề tài luận án*

Đề tài luận án đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề PTBV các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030

** Ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài luận án*

- Về mặt lý luận

Luận án bổ sung cơ sở lý luận, các luận cứ khoa học về Quản lý PTBV các KCN; Vận dụng kinh nghiệm phát triển bền vững các KCN của một số quốc gia trên thế giới và áp dụng bài học cho các KCN ở Việt Nam nói chung và thành phố Hải Phòng nói riêng.

- Về mặt thực tiễn

Luận án đánh giá thực trạng quản lý phát triển bền vững các KCN tại Hải Phòng giai đoạn 2012 - 2016; Phân tích ảnh hưởng của các yếu tố tới PTBV các KCN tại Hải Phòng; Đánh giá những thành tựu đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân của hạn chế trong PTBV các KCN tại Hải Phòng thời gian qua; Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các KCN tại Hải Phòng.

3. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, TLTK và phụ lục, luận án được kết cấu gồm 4 chương.

Chương 1: Tổng quan các nghiên cứu về Quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về Quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp

Chương 3: Thực trạng quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng

Chương 4. Định hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC KCN

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp

1.1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố ở nước ngoài

Thuật ngữ “Phát triển bền vững” được chính thức công bố trong Báo cáo Brundtland năm 1987, từ đó đến nay chủ đề này đã trở thành một nội dung được rất nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm. Tổng hợp các tài liệu được công bố của các nhà nghiên cứu trên thế giới các công trình nghiên cứu đã đạt được một số kết quả cơ bản sau:

Thứ nhất, các tác giả đã tiếp cận theo nhiều cách khác nhau như: từ góc độ kinh tế, xã hội, chính trị, nhưng hầu hết các tác giả đều khẳng định PTBV là xu thế tất yếu khách quan của quá trình phát triển.

Thứ hai, các nghiên cứu đã chỉ ra cơ chế chính sách quản lý ở một số quốc gia còn nhiều bất cập, một số vấn đề xã hội như tiền lương, tiền thưởng, chính sách nhà ở cho công nhân, chế độ đền bù, giải phóng mặt bằng và ổn định đời sống cho người dân bị thu hồi đất còn nhiều trở ngại, chưa trở thành động lực để kích thích sự phát triển của các KCN theo hướng bền vững.

Thứ ba, các tác giả đã khẳng định phát triển KCN là căn cứ quan trọng để đẩy mạnh thu hút đầu tư cho phát triển (Đặc biệt với các quốc gia chậm hoặc mới phát triển) và không những để tăng trưởng công nghiệp mà còn thúc đẩy kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia phát triển. Chính sự hoạt động thành công của các KCN sẽ là cơ sở để gây ảnh hưởng lan tỏa tích cực đối với địa phương nơi đặt KCN và đối với nền kinh tế quốc gia cũng như phát triển các KCN còn cho phép các quốc gia tiết kiệm chi phí đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, sử dụng hợp lý tài

nguyên đất và thuận lợi trong việc quản lý và xử lý tác động không tốt đến môi trường

1.1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố trong nước

Ở VN vấn đề Quản lý PTBV còn khá mới, nhưng cũng đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước cũng như giới nghiên cứu và nhìn chung các nghiên cứu đã đạt được những kết quả sau đây:

Thứ nhất, hầu hết các nghiên cứu đều đặt vấn đề quản lý nhà nước như một yêu cầu, một điều kiện quan trọng cho việc phát triển các KCN ở Việt Nam

Thứ hai, một số công trình nghiên cứu có phân tích về vấn đề lao động, việc làm, nhà ở của công nhân trong các KCN, những khó khăn, vướng mắc mà đội ngũ công nhân lao động phải đối mặt hằng ngày, các vấn đề lao động, việc làm đối với dân địa phương bị mất đất do phát triển KCN... đã được đưa ra phân tích và đưa ra các giải pháp khắc phục một cách hiệu quả trên cơ sở đặc thù của mỗi địa phương.

Thứ ba, một số công trình nghiên cứu đã chỉ ra những tồn tại trong thực tiễn áp dụng các cơ chế, chính sách vào mỗi địa phương như: hội chứng ô ạt thành lập các khu công nghiệp khi chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng; sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các địa phương về thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, các vấn đề về ô nhiễm môi trường và vấn đề quản lý,...

Thứ tư, đề cập tới vai trò động lực của sự nghiệp CNH, HĐH của các KCN và đề cập đến một số bất cập như: ô nhiễm môi trường, đào tạo nguồn nhân lực cho KCN, huy động nguồn vốn cho phát triển hạ tầng KCN, cơ chế phân cấp và ủy quyền cho BQL các KCN cấp tỉnh.

Thứ năm, một số nghiên cứu đã phân tích tác động của các cơ chế, chính sách đối với sự phát triển bền vững của các KCN, thông qua việc đánh giá những tồn tại trong thực tiễn áp dụng ở các địa phương như: tình trạng xây dựng ô ạt quá nhiều KCN tại những địa bàn chưa được chuẩn bị kỹ, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh về thu hút đầu tư

giữa các địa phương; vấn đề ô nhiễm môi trường...trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị về thay đổi chính sách nhằm đảm bảo cho sự phát triển các KCN bền vững.

1.1.3. Những vấn đề thuộc đề tài luận án chưa được các công trình đã công bố nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề Quản lý PTBV các KCN thời gian qua cũng đã nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý nhà nước đối với các KCN. Nhiều nghiên cứu đã có những đánh giá khá sâu sắc và nêu bật các đặc trưng, tồn tại cơ bản trong công tác quản lý nhà nước các KCN, các doanh nghiệp trong KCN hiện nay cũng như các chính sách và thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với các KCN

Nhóm các công trình nghiên cứu ở nước ngoài chủ yếu tiếp cận lý luận và thực tiễn hoạt động của các KCN như một hoạt động kinh tế đơn thuần với những thách thức về: năng lực cạnh tranh, PTBV, thu hút nhà đầu tư xây dựng hạ tầng, liên kết vùng.....

Nhóm các công trình nghiên cứu trong nước, tuy đã có khá nhiều công trình nghiên cứu trên những khía cạnh khác nhau như: khái niệm, mô hình quản lý các KCN, tác động chính sách, các nghiên cứu về vấn đề ô nhiễm môi trường tại các KCN, các nghiên cứu về quy hoạch các KCN..., nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, sâu sắc, hệ thống hóa lý luận và tổng kết thực tiễn về quản lý nhà nước đối với các KCN theo khung lý thuyết của Khoa học quản lý với các chức năng: hoạch định, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra kiểm soát và điều chỉnh. Đặc biệt việc nghiên cứu thực trạng và đưa ra các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các KCN.

Tác giả cho rằng đây là những “khoảng trống” khoa học mà luận án sẽ tập trung nghiên cứu, làm rõ dưới góc độ quản lý nhà nước.

1.1.4. Những vấn đề luận án sẽ tập trung nghiên cứu giải quyết

Ở quy mô địa phương cụ thể là Hải Phòng, thì cho đến nay chưa có một nghiên cứu nào về quản lý phát triển bền vững các KCN trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc và phát triển ý tưởng khoa học của các nghiên cứu đã có liên quan đến đề tài, tác giả tập trung nghiên cứu, phân tích thực trạng, đề xuất giải pháp quản lý PTBV cho các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Qua đó rút ra những nhận xét có tính khái quát cho việc xây dựng chiến lược quản lý PTBV KCN gắn với một địa phương cụ thể ở nước ta.

1.2. Phương hướng giải quyết vấn đề nghiên cứu của luận án

1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030

1.2.2. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Là những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố HP

Phạm vi nghiên cứu: Về mặt không gian: Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về phát triển các KCN trên địa bàn thành phố HP theo hướng bền vững; Về mặt thời gian: luận án nghiên cứu quá trình phát triển của các KCN trên địa bàn thành phố HP giai đoạn 2012- 2016. Phần đề xuất giải pháp, tác giả đề xuất giải pháp quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố HP đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030

1.2.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu đề tài luận án

1.2.3.1. Cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu:

Trên cơ sở kế thừa lý thuyết về PTBV “*Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu của hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau*” trong Báo cáo “*Tương lai của chúng ta*” (Our common future) của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên hợp quốc, Luận án tiếp cận đề tài nghiên cứu từ góc độ chuyên ngành quản lý kinh tế; từ

cơ sở lý luận và thực tiễn về Quản lý nhà nước đối với việc phát triển các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng theo hướng bền vững với 4 nội dung cụ thể như sau:

- Xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách PTBV đối với các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Ban hành khung khổ pháp lý nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động của các KCN trên địa bàn Hải Phòng

1.2.3.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau:

- * *Thu thập thông tin, dữ liệu thứ cấp*: Các số liệu thống kê đã được xuất bản, báo cáo tổng hợp từ các cơ quan quản lý, đơn vị, tổ chức, DN có liên quan như Chính Phủ, Tổng cục thống kê Việt Nam, Bộ Công thương, cục thống kê Hải Phòng, Sở Công Thương Hải Phòng, BQL các KKT Hải Phòng, Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng,

- * *Thu thập thông tin, dữ liệu sơ cấp*:

- *Khảo sát, điều tra*: Tác giả tiến hành phát phiếu điều tra tới 63 doanh nghiệp và 945 người lao động làm việc trong 4 KCN tại Hải Phòng là: KCN Đình Vũ, KCN Nomura, KCN Đồ Sơn, KCN Tràng Duệ, trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2016.

- *Phương pháp chuyên gia*: dùng để phỏng vấn, xin ý kiến các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu, các cơ quan, ban ngành, các chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu. Tác giả đã thực hiện 30 cuộc phỏng vấn sâu trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2016. Đối tượng phỏng vấn là các cán bộ, nhân viên làm việc trong các sở ban ngành thành phố có am hiểu về lĩnh vực nghiên cứu.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

2.1. Một số vấn đề khái quát về phát triển bền vững khu công nghiệp

2.1.1. Khái niệm, đặc điểm và tác động của khu công nghiệp đến phát triển kinh tế, xã hội.

Khái niệm về KCN ở VN cũng được trình bày ở nhiều văn bản pháp luật trước đây như nghị định 192-CP ngày 28/12/1994 của chính phủ, nghị định số 36/NĐ-CP ngày 24/4/1997 của Chính Phủ, Luật đầu tư 2005, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008. Trong đó, Nghị định 36/NĐ-CP nêu khái niệm KCN như sau:

KCN là tập trung chuyên sản xuất hàng công nghiệp và thực hiện các dịch vụ cho sản xuất công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống, do Chính phủ hoặc thủ tướng chính phủ quyết định thành lập.

2.1.2. Phát triển bền vững khu công nghiệp

Phát triển bền vững là một phương thức phát triển kinh tế- xã hội nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và BVMT với mục tiêu đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của thế hệ hiện tại đồng thời không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau”. Hay nói cách khác đó là sự phát triển hài hoà cả về kinh tế, xã hội, môi trường ở các thế hệ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sống của con người.

PTBV khu công nghiệp là bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế cao liên tục, ổn định, dài hạn của bản thân KCN, các doanh nghiệp KCN sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực, góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường trong và ngoài KCN.

2.2. Quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các khu công nghiệp

2.2.1. Khái niệm, mục tiêu, yêu cầu quản lý nhà nước đối với phát triển bền vững các khu công nghiệp

Cho đến nay chưa có một nghiên cứu nào đưa ra khái niệm về quản lý phát triển bền vững các KCN, trong phạm vi nghiên cứu của luận án, tác giả xin mạnh dạn đề xuất khái niệm như sau: “*QLLN đối với vấn đề PTBV các KCN hay nói ngắn gọn chính là Quản lý PTBV các KCN là sự tác động có tổ chức mang tính quyền lực nhà nước của chính quyền các cấp lên các KCN với mục tiêu làm cho các KCN phát triển, đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế cao liên tục, ổn định, dài hạn của KCN, các doanh nghiệp trong KCN, sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực, góp phần thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường trong và ngoài KCN*”

2.2.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với phát triển bền vững các khu công nghiệp

Một là, xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách quản lý nhà nước nhằm mục tiêu phát triển bền vững đối với các khu công nghiệp;

Hai là, ban hành các khung khổ pháp lý nhằm hướng tới mục tiêu PTBV các KCN;

Ba là, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách QLNN đối với các KCN;

Bốn là, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các KCN.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với phát triển bền vững các khu công nghiệp

- Tính phù hợp của chiến lược, quy hoạch và các chính sách quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp

- Tính khả thi chính sách và biện pháp quản lý nhà nước đối với các KCN

- Tính hiệu lực của các chính sách và biện pháp QLNN đối với các KCN

- Tính hiệu quả của các chính sách và biện pháp nhà nước đối với các KCN

2.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước đối với phát triển bền vững các khu công nghiệp

- Chế độ, chính sách quản lý của Nhà nước đối với khu công nghiệp;

- Trình độ năng lực của chính quyền địa phương;

- Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương;

2.2.5. Kinh nghiệm về quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp và bài học Việt Nam, cho thành phố Hải Phòng

Một là, sớm quy hoạch, tạo điều kiện phát triển các KCN là con đường thích hợp để CNH, HĐH kinh tế địa phương;

Hai là, kinh nghiệm các nước và các địa phương chỉ cho TP Hải Phòng thấy rằng, trong việc tổ chức quản lý đối với các KCN cần tập trung vào các vấn đề chính sau:

- Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý bằng việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BQL KCN các cấp. Hệ thống QLNN phải gọn nhẹ và có hiệu lực.

- Cần có những cơ chế chính sách ổn định lâu dài để nhà đầu tư yên tâm trong việc đầu tư vào các KCN.

- Công khai các thủ tục hành chính, giải quyết yêu cầu của các nhà đầu tư nhanh và đúng theo quy định của nhà nước .

- Cần có các chế tài xử phạt nghiêm minh đối với các DN vi phạm pháp luật.

- Có sự quan tâm, thân thiện của các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành trong tỉnh đối với nhà đầu tư trong KCN. Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý bằng việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của BQL KCN các cấp. Hệ thống QLNN phải gọn nhẹ và có hiệu lực.

- Phải có đội ngũ công chức toàn tâm, toàn ý, có trình độ năng lực thực thi công việc quản lý nhà nước trong các KCN.

Ba là, những địa phương đạt được thành công nhất định trong việc quản lý nhà nước các KCN thường phải hội tụ được các điều kiện sau: Tình hình chính trị, xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định, chính quyền địa phương quan tâm khuyến khích DN hoạt động theo nguyên tắc thương mại thích hợp; Có cơ chế quản lý linh hoạt, có hiệu quả cao, thủ tục hành chính đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, tránh được ở mức cao nhất tệ quan liêu, hành chính gây phiền hà cho các nhà đầu tư; Thực thi một số biện pháp khuyến khích ưu đãi cho các DN hoạt động trong KCN, nhất là thuế; Thu hút được lượng lao động dồi dào, có kỹ năng; Có địa điểm thuận lợi, chi phí đầu tư có sức cạnh tranh; Có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tốt, gần trung tâm đô thị và CN có khả năng hậu thuẫn cho hoạt động kinh tế; Được các ngành khác hỗ trợ.

Bốn là, quá trình quản lý nhà nước các KCN là một quá trình phức tạp, đa dạng, phong phú. Mỗi địa phương có phương hướng và cách đi khác nhau, song đều có điểm chung là nỗ lực phát huy được lợi thế so sánh, mạnh dạn đi vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các vùng kinh tế trọng điểm, thực hiện sự mở cửa rộng rãi theo hướng đẩy mạnh xuất khẩu, đồng thời quan tâm đến thị trường trong nước. Chính sách ưu đãi các nhà đầu tư đến KCN không thể vượt rào ra ngoài các quy định chung của Chính phủ, nhưng có thể vận dụng linh hoạt để tăng sức hấp dẫn thu hút mạnh nhưng nhà đầu tư chiến lược theo đúng những ngành sản xuất, kinh doanh mà quy hoạch chung của Thành phố yêu cầu.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC KCN TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1. Khái quát tiềm năng, lợi thế và quá trình phát triển các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng

3.2. Phân tích thực trạng quản lý nhà nước đối với phát triển bền vững các khu công nghiệp tại Thành phố Hải Phòng

3.2.1. Thực trạng xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách quản lý nhà nước nhằm mục tiêu phát triển bền vững đối với các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng

3.2.2. Thực trạng ban hành khung khổ pháp lý nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

3.2.3. Thực trạng tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố

3.2.4. Thực trạng kiểm tra, thanh tra, giám sát các hoạt động của các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

3.3. Đánh giá chung thực trạng quản lý nhà nước về phát triển bền vững các KCN tại Thành phố Hải Phòng

3.3.1. Thành tựu đạt được

- Về tính phù hợp, khả thi của chiến lược, quy hoạch kế hoạch quản lý nhà nước các KCN: Thành phố HP coi trọng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch kế hoạch quản lý nhà nước các KCN. Thành phố sớm có quy hoạch, định hướng, kế hoạch và quyết tâm phát triển nhanh ngành công nghiệp nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH. Thành phố đã xác định phát triển KCN là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp cũng như phát triển nông thôn. Hải Phòng đã chủ động phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ, chi tiết một số KCN nhằm phù hợp

với công năng trong quá trình phát triển của KCN; chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan tham gia giải quyết chồng lấn KCN, tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch các KCN phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu; tham gia công tác quy hoạch các KCN, quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, từ đó tạo điều kiện để các KCN hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng phục vụ công tác thu hút đầu tư.

- *Về hiệu lực và hiệu quả của công tác chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch và chính sách biện pháp quản lý nhà nước đối với các KCN:* Bộ máy quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã tập trung chỉ đạo nhằm phát huy hiệu quả những KCN đang hoạt động, đồng thời xây dựng mới một số khu phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển tổng thể kinh tế - xã hội, đảm bảo sự đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình hạ tầng xã hội phục vụ bộ phận dân cư xung quanh KCN, người lao động trong KCN.

3.3.2. *Hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của hạn chế*

Thứ nhất, về công tác quy hoạch các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển các KCN chưa thực sự dựa trên những phân tích, đánh giá đúng đắn về thực trạng kinh tế - xã hội của thành phố gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng Bắc Bộ và của cả nước trong từng thời kỳ, chưa tuân thủ các quy luật khách quan trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, nên chưa khai thác được lợi thế so sánh của Hải Phòng với các địa phương khác.

Thứ hai, về vai trò QLNN của BQL các KKT Hải Phòng. Mô hình tổ chức hoạt động của BQL KKT Hải Phòng còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập: Nghị định 164/2013/NĐ-CP đã được ban hành cuối năm 2013 đã quy định rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc hướng dẫn thực hiện phân cấp ủy quyền cho Ban Quản lý các KCN, KKT và hướng dẫn một số nội dung về quy hoạch nhà ở cho công nhân trong KCN. Tuy nhiên, đến nay, mới có Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công

Thương đã có văn bản hướng dẫn, các Bộ, ngành khác chưa triển khai hướng dẫn theo quy định của Nghị định số 164/2013/NĐ-CP. Việc phân cấp, ủy quyền cho Ban quản lý KKT còn bất lợi, chưa thuận lợi cho Ban quản lý thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước. Các quy định tại pháp luật chuyên ngành không thống nhất với quy định về phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý KCN, KKT như quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP, cụ thể trong lĩnh vực quản lý xây dựng, môi trường tại KCN, KKT đưa ra thêm điều kiện về năng lực và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý KCN, KKT để có thể thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn. Ban Quản lý KKT HP nói riêng và BQL các KCN trên cả nước nói chung không được giao thực hiện chức năng thanh tra nên hiệu quả hoạt động QLNN của Ban Quản lý không cao, xảy ra tình trạng Ban Quản lý phát hiện vi phạm của các doanh nghiệp trong KCN, KKT nhưng không thể xử phạt được. Vai trò, vị trí của BQL KKT chưa được quy định tại văn bản pháp quy có tính pháp lý chưa cao (tầm Nghị định) do đó rất dễ bị thay đổi, chông chéo, thậm chí xung đột khi các văn bản pháp quy của pháp luật chuyên ngành (thuế, xuất nhập khẩu, thương mại, xây dựng, lao động, hải quan...) đều được ban hành có tính pháp lý cao hơn.

Thứ ba, về chế độ, chính sách quản lý của Nhà nước đối với khu công nghiệp. Chính sách phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, vùng, ngành, địa phương, vùng, lãnh thổ, loại hình DN... đều tác động đến mục tiêu, nội dung và phương thức quản lý của Nhà nước đối với KCN. Thể chế hoá của Nhà nước về các mặt tài chính, tiền tệ, giá cả, đầu tư, thương mại, ngân sách, tiết kiệm,... phù hợp hay không phù hợp với kinh tế thị trường cũng ảnh hưởng lớn đến quản lý nhà nước đối với KCN. Bởi vì, nếu thể chế, chính sách của Nhà nước phù hợp với kinh tế thị trường thì sẽ hỗ trợ quản lý nhà nước, làm cho quản lý nhà nước đối với KCN đơn giản hơn, chi phí thấp hơn, hiệu quả cao hơn, khuyến khích các KCN phát triển hiệu quả. Nếu việc thể chế hoá không phù hợp với kinh tế thị trường thì sẽ làm cho quản lý nhà nước đối với KCN vừa

nặng nề, áp đặt mệnh lệnh hành chính quan liêu, do đó chi phí quản lý cao, hiệu quả quản lý thấp, các cơ quan quản lý nhà nước các KCN quá tải, bản thân KCN bị kìm hãm, không phát triển được.

Thứ tư, về việc phối hợp công tác quản lý nhà nước giữa các Sở, Ban, Ngành đối với vấn đề PTBV các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Mặc dù thời gian qua công tác quản lý nhà nước đối với các KCN trên địa bàn thành phố đã có nhiều chuyển biến tích cực và từng bước tạo được niềm tin cho các nhà đầu tư tuy nhiên vẫn còn một số hoạt động quản lý cần được khắc phục, cụ thể: UBND thành phố Hải Phòng đã có quy chế về quản lý hoạt động KCN trên địa bàn, nhưng việc phân cấp quản lý các doanh nghiệp trong các KCN còn bị chồng chéo với chức năng của một số sở, ngành khác của thành phố... nên hiệu quả, hiệu lực của Ban quản lý các KKT Hải Phòng đối với hoạt động của các KCN chưa cao. Mặt khác, thẩm quyền và trách nhiệm quản lý chưa đi đôi với nhau nên một số hoạt động quản lý và hoạch định chính sách phát triển KCN chưa rõ được đầu mối chủ trì và các cơ quan phối hợp, vì thế vẫn còn hiện tượng: chưa thực hiện đầy đủ việc phân cấp hoặc có phân cấp nhưng lại đặt ra các quy định khác làm vô hiệu thẩm quyền của Ban quản lý các KKT Hải Phòng; Hệ thống văn bản qui phạm pháp luật đối với KCN vẫn chưa đồng bộ, chưa đủ cụ thể để có thể áp dụng được ngay khi vấn đề phát sinh. Một số văn bản luật đã ban hành nhưng lại thiếu các nghị định, thông tư hướng dẫn, nên luật đã có mà vẫn không thể thực hiện được, do vậy gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai; Việc triển khai thực hiện quy hoạch cũng như công tác quản lý quy hoạch còn lỏng lẻo, một số khu công nghiệp của Hải Phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt qui hoạch tuy nhiên trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng vẫn còn những điểm vi phạm như vi phạm về mật độ xây dựng, vi phạm hành lang quy hoạch bao quanh khu công nghiệp, hoặc vi phạm khoảng lùi phòng cháy chữa cháy. Hiện nay, việc lập quy hoạch và thực thi quy hoạch đang là khâu

yếu nhất trong hệ thống chính sách đối với việc phát triển các KCN ở thành phố Hải Phòng.

Thứ năm, về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ chế quản lý và chế tài xử phạt đối với các vi phạm tại các KCN như công tác thanh tra kiểm tra, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và quản lý xây dựng theo quy hoạch... còn nhiều bất cập, dẫn đến việc các doanh nghiệp chấp hành các quy định của Nhà nước chưa nghiêm vì trước đây Ban quản lý chưa có chức năng thanh tra và xử lý vi phạm. Sự phối hợp giữa Ban quản lý các KCN với các cơ quan liên quan và các địa phương trong kiểm tra xử phạt đối với các vi phạm chưa thường xuyên, chưa đồng bộ, giải quyết không triệt để; Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy đã có bước chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa thật sự đồng bộ, việc giải quyết các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp cũng chưa tốt. Cơ chế “một cửa, tại chỗ” tuy đã được quan tâm và thực hiện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nhưng vẫn còn nhiều hạn chế do sự phối hợp chưa đồng bộ giữa bộ phận “một cửa” với các phòng chức năng của Ban quản lý.

CHƯƠNG 4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

4.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

4.2. Định hướng nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

4.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

4.3.1. Hoàn thiện quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Ở phạm vi của thành phố Hải Phòng, trên cơ sở quán triệt định hướng phát triển công nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ XV nhiệm kỳ (2015 - 2020), xác định cần tập trung cao thực hiện công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phải huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo hướng đô thị xanh, văn minh, hiện đại với các công trình, dự án mang tầm quốc gia và khu vực, tạo bước đột phá về phát triển đô thị, từng bước hoàn thiện các tiêu chí của đô thị quốc tế. Cần có quy hoạch tổng thể về việc hình thành và phát triển KCN ở thành phố, chú ý loại hình KCN và quy mô KCN, vì nếu KCN có quy mô quá lớn sẽ dễ xảy ra tình trạng không tương xứng với khả năng thu hút đối tác nước ngoài, gây ứ đọng vốn đầu tư, trước mắt là vốn đất của thành phố

Cơ sở hạ tầng trong và ngoài hàng rào KCN phải được xây dựng đồng bộ và hiện đại nhằm tăng sức hấp dẫn nhà đầu tư. Tập trung đầu tư xây dựng và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng quan trọng, đảm bảo đồng bộ, hiện đại: thành phố tích cực, chủ động phối

hợp với các Bộ, ngành trung ương triển khai xây dựng đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố, đặc biệt là xây dựng các công trình hạ tầng, đầu mối giao thông quan trọng như: Cảng quốc tế Hải Phòng ở Lạch Huyện, Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi, đường ô tô cao tốc Hải Phòng - Quảng Ninh. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ trên địa bàn, xác định là khâu đột phá có ý nghĩa quyết định để thành phố phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới.

4.3.2. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước của Ban quản lý các khu kinh tế Hải Phòng

Trong thời gian tới, đề đẩy mạnh công tác QLNN đối với các doanh nghiệp KCN Ban quản lý KKT Hải Phòng khẩn trương trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định về cơ cấu tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn. Kiện toàn, sắp xếp lại các Phòng chức năng theo hướng chuyên môn hóa cao, công chức thạo việc, am hiểu kiến thức chuyên môn, pháp luật, nâng cao khả năng giao tiếp trực tiếp với nhà đầu tư nước ngoài. Củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy của ban quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý nhà nước, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, đảm bảo thực thi công vụ một cách chuyên nghiệp, công tâm, trách nhiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả bộ thủ tục hành chính đã được thành phố phê duyệt, nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, giảm tối đa thời gian cho nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đăng ký dự án đầu tư, cấp giấy phép xây dựng, giấy phép cho người lao động nước ngoài, chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Thực hiện cơ chế quản lý nhà nước và dịch vụ mở cửa tại KCN về việc giao quyền cho Ban quản lý KCN giải quyết những vấn đề thuộc chức năng quản lý nhà nước theo quy chế đã ban hành của chính phủ về KCN tập trung.

Cần tạo điều kiện để các nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm hiểu cơ hội đầu tư thông qua việc giới thiệu định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch các KCN, sẵn sàng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào các KCN trong khuôn khổ pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt cơ chế “Một cửa” giải quyết mọi thủ tục hành chính nhanh nhất cho các nhà đầu tư. Ban hành văn bản hướng dẫn đầu tư vào KCN trong đó nêu rõ các chính sách, thủ tục thực hiện đầu tư, giới thiệu những thông tin kinh tế cơ bản về các công trình hạ tầng đã xây dựng, giá thuê đất, giá thuê hạ tầng, các ưu đãi... Tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền, giới thiệu về môi trường đầu tư và ưu đãi ở Hải Phòng.

Tổ chức thực hiện quy chế phối hợp công tác giữa Ban quản lý với các ngành, địa phương, đơn vị liên quan, tăng cường phối hợp với các ban, ngành chức năng, chính quyền các cấp trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường trong các KCN góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Ban Quản lý KKT Hải Phòng là cơ quan thực hiện cấp, điều chỉnh Giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế kỹ thuật, quản lý hồ sơ xây dựng... đối với các dự án đầu tư trong KCN. Ngoài việc hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện tuân thủ theo hồ sơ, giấy phép đã được phê duyệt, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng của doanh nghiệp. Trên thực tế đã có những doanh nghiệp vi phạm trong quá trình xây dựng, thường do lỗi của bên nhà thầu thi công (hình thức tổng thầu), họ thường không có liên hệ với Ban Quản lý trong việc tổ chức thi công hoặc phối hợp thực hiện công tác này, tự ý điều chỉnh kiến trúc, mật độ, diện tích xây dựng trong giấy phép, gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước và thiệt hại cho doanh nghiệp khi bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

4.3.3 Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về phát triển các KCN nhằm cải thiện môi trường đầu tư và tăng tính hấp dẫn cho các khu công nghiệp.

Điều chỉnh, bổ sung một số quy định về quy hoạch, thành lập, hoạt động của các KCN, quyền và nghĩa vụ của công ty phát triển hạ tầng KCN cho phù hợp với tình hình thực tế của đất nước.

Xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng KCN, xây dựng các công trình xử lý chất thải tập trung cho các KCN

Sửa đổi các quy định ưu đãi về thuế, đất đai, môi trường và các pháp luật chuyên ngành khác để phù hợp và thống nhất với chủ trương phân cấp trong quản lý nhà nước về KCN và tạo môi trường đầu tư thông thoáng, mang tính khuyến khích, ưu tiên đối với đầu tư phát triển KCN. Nhà nước cần cân nhắc để tránh sự thay đổi đột ngột về chính sách ưu đãi, đất đai, ảnh hưởng trực tiếp và gây hoang mang cho nhà đầu tư vào các KCN trong thời gian qua.

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương để đảm bảo đủ nguồn lực để quản lý các KCN theo hướng một cửa, một đầu mối, và tương xứng với vai trò, vị trí ngày càng quan trọng và đóng góp to lớn của các KCN.

Quy định rõ hơn cơ chế phân cấp ủy quyền cho BQL các KCN trên các ngành, lĩnh vực, theo hướng tiếp tục chuyển dần từ cơ chế ủy quyền sang cơ chế giao quyền trực tiếp của các Bộ, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho BQL các KCN. Quy định bổ sung cơ chế phối hợp giữa BQL các KCN với các bộ, ngành, trung ương, các sở, ngành địa phương trong công tác quản lý hoạt động các KCN.

Giải quyết một số vướng mắc liên quan đến các quy định về thẩm quyền của BQL các KCN trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, lĩnh vực lao động, môi trường, ... theo hướng tạo điều kiện cho BQL các KCN thực hiện đầy đủ vai trò đầu mối quản lý KCN ở địa phương theo cơ chế “một cửa, tại chỗ”.

Bổ sung, làm rõ các quy định về vị trí, vai trò, tổ chức bộ máy, biên chế của BQL các KCN nhằm tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở pháp lý, nguồn lực để các BQL triển khai nhiệm vụ.

Nghiên cứu, ban hành chính sách thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, huy động vốn đầu tư toàn xã hội vào phát triển các KCN, tăng tính hấp dẫn đầu tư của các KCN trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

Ngoài những chính sách chung đang hiện có, thành phố Hải Phòng cần có thêm chính sách ưu đãi riêng đối với các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp lớn trong nước đầu tư vào các KCN chuyên ngành (như các chính sách ưu đãi về thuế, quy định về đất đai, thuê mướn, chuyển nhượng, xuất nhập khẩu hàng hóa,...) trong đó chú trọng đến các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án có ý nghĩa lớn đối với địa phương.

Nghiên cứu ban hành cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án xây dựng nhà ở cho công nhân lao động tại KCN, nghiên cứu ban hành quy định đối với nhà đầu tư hạ tầng KCN, theo đó doanh nghiệp sử dụng trên 5.000 lao động cam kết xây dựng nhà ở cho người lao động; khuyến khích các thành phần kinh tế xây nhà ở đạt tiêu chuẩn cho người lao động thuê; phát triển các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao phục vụ người lao động.

Mở rộng phạm vi thực hiện quản lý Nhà nước trên địa bàn theo cơ chế “một cửa” tại chỗ theo hướng: Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân, đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân vùng quy hoạch trong công tác hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để mọi người dân hiểu rõ và tự giác ủng hộ chủ trương phát triển KCN của thành phố nhằm đẩy mạnh sự nghiệp CNH-HĐH nền kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Giao thêm nhiệm vụ cho Ban quản lý KKT Hải Phòng làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt

bằng các KCN thành phố, đồng thời thực hiện quản lý Nhà nước về quy hoạch hệ thống KCN đã được phê duyệt trên địa bàn thành phố: về quỹ đất, về tổ chức triển khai các KCN xây dựng hạ tầng đồng bộ các KCN ...

4.3.4. Tăng cường phối hợp công tác quản lý nhà nước giữa các Sở, Ban, Ngành đối với vấn đề phát triển các KCN trên địa bàn thành phố

Các Sở, Ban, Ngành tích cực rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định mới của Nhà nước theo hướng tích cực để tham mưu cho thành phố ban hành Chương trình văn bản quy phạm pháp luật hàng năm nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tích cực cải cách hành chính trên các nội dung: cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính là một khâu quan trọng, thực hiện trên tất cả các cấp hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho sự phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân. Tập trung rà soát, loại bỏ những quy định, những thủ tục không phù hợp, không cần thiết, gây phiền hà, sách nhiễu, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung những quy định và cơ chế chính sách, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của Doanh - Dân, cải thiện môi trường đầu tư.

4.3.5. Hoàn thiện công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động của các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Cần xác định thống nhất nhận thức về vai trò, nội dung của công tác kiểm tra, thanh tra; trên cơ sở đó thể chế hoá công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động của các khu công nghiệp bằng quy chế kiểm tra, thanh tra. Trong việc xây dựng quy chế kiểm tra, thanh tra hoạt động của các KCN cần lưu ý một số vấn đề:

Quy chế cần xác định đúng yêu cầu khách quan, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan quản lý, của các doanh nghiệp khu công nghiệp trong công tác kiểm tra, thanh tra;

Làm rõ trách nhiệm và quyền hạn của chủ thể thanh tra. Đó là hệ thống thanh tra nhà nước, thanh tra chuyên ngành. Như vậy đối tượng thanh tra ở đây là những vụ việc có dấu hiệu sai phạm phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (và cả hoạt động của Ban quản lý các KKT);

Làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân trực tiếp tham gia công tác thanh tra, đồng thời quy định các chế tài đối với các đối tượng vi phạm quy chế;

Chất lượng, hiệu lực và hiệu quả của toàn bộ công tác thanh tra, từ việc xây dựng quy chế, kế hoạch thanh tra và tổ chức thực hiện đều do cán bộ viên chức đảm nhiệm công việc này quyết định. Cán bộ viên chức có trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nắm vững pháp luật, chính sách thì mới chắc chắn đảm bảo chất lượng thanh tra. Và cũng chỉ có vậy mới xoá bỏ được những biểu hiện tiêu cực trong hoạt động thanh tra, kiểm tra tại các KCN.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ HƯỚNG NGHIÊN CỨU TIẾP SAU

Luận án của tác giả với đề tài: ***“Quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng”*** đã phần nào bổ sung được lý luận và thực tiễn về QLNN đối với vấn đề phát triển bền vững các KCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về QLNN đối với PTBV các KCN; Phân tích thực trạng QLNN về PTBV các KCN tại Hải Phòng thời gian qua; phân tích và đánh giá thực trạng QLNN đối với PTBV các KCN tại Hải Phòng theo quá trình quản lý; Tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với vấn đề phát triển bền vững các KCN tại Hải Phòng đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì luận án cũng còn nhiều điểm hạn chế do quản lý nhà nước về phát triển bền vững các KCN là lĩnh vực còn khá mới mẻ ở nước ta, đặc biệt là quản lý phát triển bền vững các khu công nghiệp tại thành phố Hải Phòng mới chỉ là vấn đề đặt ra để hướng tới trong giai đoạn tiếp theo. Chính vì vậy việc thu thập tư liệu, số liệu cũng như đi sâu nghiên cứu đã gặp nhiều khó khăn và còn nhiều hạn chế nhất định. Những vấn đề còn bỏ ngỏ mà đề tài chưa thực hiện được như: sử dụng các công cụ định lượng để đo lường hiệu quả QLNN về PTBV của các KCN tại Hải Phòng, cũng như ảnh hưởng của các KCN tới sự phát triển chung của thành phố nói riêng và cả nước nói chung sẽ là gợi ý cho những nghiên cứu tiếp sau của tác giả trong thời gian tới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Thị Thu Thủy (2015), “Một số vấn đề về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công Thương* (5), tr 88.
2. Nguyễn Thị Thu Thủy (2016), “Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp FDI Hải Phòng trong thời kỳ hội nhập”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học cán bộ trẻ trường Đại học Hải Phòng năm 2016*, tr. 479.
3. Nguyễn Thị Thu Thủy (2017), “Phát triển bền vững về kinh tế tại các khu công nghiệp ở Hải Phòng”, *kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Nâng cao năng lực quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4”*, tr. 463.
4. Đỗ Minh Thụy, Nguyễn Thị Thu Thủy (2017), “Phát triển nguồn nhân lực hướng tới phát triển bền vững các khu công nghiệp ở Hải Phòng”, *Tạp chí khoa học Thương Mại* (102), tr. 3.
5. Phương Hữu Tùng, Nguyễn Thị Thu Thủy (2017), “Phát triển bền vững hoạt động kinh doanh khoáng sản, Hội thảo khoa học quốc tế: “Phát triển kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế”, tr.1011.
6. Phương Hữu Tùng, Nguyễn Thị Thu Thủy (2017), “Phát triển bền vững ngành than Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”, *kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Nâng cao năng lực quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4”*, tr. 374.
7. Đỗ Minh Thụy, Phương Hữu Tùng, Nguyễn Thị Thu Thủy (2018) “Assessment of impact level of the factors on the motivations for workers in dong bac corporation – ministry of national defense” Hội thảo khoa học Quốc tế: “*Cách mạng công nghiệp 4.0: Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế VN*”, tr. 477